

Số: /BC-UBND

Dương Quang, ngày tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021
về kết quả thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số
từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/02/2025**

Kính gửi: Phòng Văn hoá và Thông tin thị xã Mỹ Hòa.

Thực hiện Công văn số 222/UBND-VHTT ngày 14/2/2025 của UBND thị xã Mỹ Hòa về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021.

Ủy ban nhân dân xã Dương Quang báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tình hình ban hành các Đề án, Nghị quyết, Kế hoạch về Chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ quan trọng trong cải cách hành chính gắn liền với nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế xã hội của xã, do vậy UBND xã đã triển khai kịp thời và hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên và ban hành các văn bản về công tác CCHC, chuyển đổi số đảm bảo theo đúng chỉ đạo, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, kiểm soát chặt chẽ các quy định hành chính liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo của chính quyền xã Dương Quang cụ thể:

- Chương trình hành động số 07-CT/ĐU ngày 31/03/2022 của Đảng ủy xã Dương Quang về Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 07/4/2022 của UBND xã Dương Quang về thực hiện chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Dương Quang;

- Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 8/3/2023 của UBND xã Dương Quang về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Dương Quang năm 2023;

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 9/3/2023 của UBND xã Dương Quang về phối hợp ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã Dương Quang năm 2023;

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 09/03/2023 của UBND xã Dương Quang về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023

trên địa bàn xã Dương Quang;

- Kế hoạch số 01/KH-BCĐCĐS ngày 22/5/2023 của BCĐ Chuyển đổi số xã Dương Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Dương Quang năm 2023;

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 12/01/2024 của UBND xã Dương Quang về thực hiện Chuyển đổi số xã Dương Quang năm 2024;

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND xã Dương Quang về phối hợp ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã Dương Quang năm 2024;

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 03/5/2024 của UBND xã Dương Quang về triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Dương Quang;

- Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2025 của UBND xã Dương Quang về thực hiện chuyển đổi số xã Dương Quang năm 2025.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

UBND xã Dương Quang đã ban hành Quyết định số: 3580/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số; Quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số; Quyết định số 02/QĐ-BCĐ thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND xã Dương Quang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Dương Quang; Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND xã Dương Quang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Dương Quang.

3. Tổ chức hội nghị họp, quán triệt về Chuyển đổi số

UBND xã đã tổ chức hội nghị triển khai, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, các trường, trạm y tế phụ trách các tiêu chí Chuyển đổi số. Tổ chức Hội nghị mở rộng lồng ghép kết hợp triển khai nội dung chuyển đổi số đến cán bộ công chức, bí thư chi bộ, thôn trưởng các thôn, cán bộ bán chuyên trách của xã. Từ đó tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, công chức nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và trách nhiệm của mình trong thực hiện chuyển đổi số.

II. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số

1. Về chính quyền số

1.1. Báo cáo đánh giá tình hình phát triển hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý Nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp

a. Hiện trạng về hạ tầng CNTT

- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng; đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống.

- 100% CBCC có máy tính phục vụ công việc.

- Xã có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp thôn đến cấp xã, thị xã, tỉnh, Trung ương.

- Hệ thống Camera an ninh có 04 cái tại trụ sở UBND xã.

- Hệ thống đài truyền thanh chưa có ứng dụng viễn thông – CNTT.

- Trên địa bàn xã có 01 điểm bưu điện văn hóa xã, là điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

- Hệ thống thông tin mạng nội bộ (LAN) của UBND xã Dương Quang được kết nối với mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Hưng Yên. 100% máy tính của cán bộ, công chức xã được cài đặt phần mềm diệt virus.

b. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý Nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành để xử lý công việc;

- Số hoá hệ thống dịch vụ công: 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần;

- Từ ngày 15/06/2021 đến ngày 15/02/2025 UBND xã Dương Quang đã tiếp nhận thực hiện giải quyết 14.473 hồ sơ thủ tục hành chính trên công dịch vụ công trực tuyến;

- Từ ngày 15/06/2021 đến ngày 15/02/2025 UBND xã Dương Quang có 7765 văn bản đến trên phần mềm quản lý văn bản; Tổng số văn bản ký số/tổng số văn bản đi là: 934/5441.

- Tổng số tin bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử: 744 tin bài.

1.2. Hiện trạng về hạ tầng CNTT (bao gồm bộ phận một cửa); xây dựng triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Bộ phận một cửa xã được trang bị 6 máy tính, 03 máy scan, 01 máy quét, 01 máy photo, 04 máy in để phục vụ công việc.

- 100% cán bộ công chức thuộc bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả được cấp đầy đủ tài khoản, chữ ký số và sử dụng chữ ký số phục vụ công tác số hóa hồ sơ;

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu của thị xã, của tỉnh và cơ sở dữ liệu Quốc gia. Đến nay, cơ bản các kết nối theo yêu cầu của Trung ương, của Tỉnh và của thị xã đảm bảo chất lượng, góp phần phục vụ hiệu quả công tác giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã, cụ thể đến nay đã kết nối, chia sẻ với các CSDL, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành từ Trung ương, gồm:

+ Phần mềm Quản lý Hộ tịch (Bộ Tư pháp);

+ Phần mềm đăng ký Khai sinh điện tử (Bộ Tư pháp);

+ CSDL Quốc gia về bảo hiểm (BHXH Việt Nam);

+ CSDL Quốc gia về dân cư (Bộ Công an);

+ Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội (Bộ LĐTBXH)

+ Hệ thống thông tin giải quyết 02 nhóm TTHC liên thông trên Cổng dịch vụ công Quốc gia...

+ Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành phục vụ việc ký số và trả kết quả điện tử.

2. Chuyển đổi số cấp xã gắn với xây dựng nông thôn mới: xây dựng xã thông minh tại các địa phương, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong chính quyền xã; hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ tiện ích, Triển khai hạ tầng số, Phát triển thương mại điện tử, Triển khai Y tế thông minh....;

**Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng chính quyền số*

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ bộ cơ quan nhà nước.

- 100% công chức được cung cấp và sử dụng thường xuyên hệ thống thư điện tử của tỉnh để trao đổi công việc. Công tác quản lý, sử dụng hộp thư điện tử của cơ quan và cá nhân luôn bảo đảm tuân thủ theo quy định về an toàn an ninh thông tin mạng và quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- 100% văn bản được gửi, nhận và xử lý trên môi trường mạng; (trừ văn bản mật của nhà nước);

- Khuyến khích cán bộ công chức, viên chức và người dân tham gia giải quyết các thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Hưng Yên.

- Các thủ tục hành chính cấp xã được cung cấp mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt trên 90%; 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;

- 95% thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử;

- Về ứng dụng chữ ký số: Hiện nay xã có 05/05 cán bộ, công chức thuộc bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả được cấp đầy đủ tài khoản, chữ ký số và sử dụng chữ ký số phục vụ công tác số hoá hồ sơ; Đã đăng ký chứng thư số cho Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐND; phó bí thư Đảng ủy; phó chủ tịch HĐND và các ngành Đoàn thể xã.

- 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước);

- 100% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng tốt hệ thống quản lý văn bản và điều hành;

- Triển khai xây dựng nền tảng “Sổ tay Đảng viên điện tử”;

- Về họp trực tuyến: triển khai hiệu quả qua các phương án họp trực tuyến phù hợp, bằng các giải pháp kết nối thông qua mạng Internet, hạn chế các cuộc họp;

** Xây dựng hạ tầng số*

- Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị công nghệ thông tin luôn được quan tâm và trang bị đảm bảo phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT. Xã có hệ thống mạng nội bộ (LAN) có kết nối Internet và được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng (WAN) của tỉnh để trao đổi thông tin, xử lý công việc được đảm bảo an toàn, bảo mật.

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ cho công việc có cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền hoặc miễn phí. Có trang thiết bị phòng máy chủ và máy tính để soạn thảo văn bản theo quy định.

- Sử dụng hệ thống Đài Truyền thanh trên các nền tảng công nghệ số.

- 07/07 tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, kịp thời và an toàn an ninh thông tin, các tổ điều thành lập thêm thành viên những người hiểu về công nghệ thông tin để hướng dẫn người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp thị xã, cấp xã và các thôn.

** Phát triển kinh tế số*

- Sản phẩm nông sản, đồ gỗ Mỹ nghệ của làng nghề Mộc Mão Chinh, Bùi Bồng và các thôn trong toàn xã đã được đã quảng bá, tiếp thị và bán hàng qua mạng internet, mạng xã hội, các sàn thương mại điện tử, ...; triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy cho phép người dân mua, bán hàng qua sàn thương mại điện tử;

- Triển khai các công nghệ về truy xuất nguồn gốc, gắn với các sản phẩm, cây trồng, vật nuôi của người dân và các sản phẩm OCOP;

60% người dân buôn bán khu thương mại đã tiếp cận các ứng dụng, dịch vụ thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt qua app ngân hàng, ứng dụng Zalo pay, viettell pay...

- 80% các hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số;

- 90% dân số trên toàn xã có điện thoại thông minh, 95% hộ dân có kết nối Internet băng rộng cáp quang;

- Phối hợp với VNPT triển khai cung cấp dịch vụ VTCT cho các hộ nghèo, cận nghèo trên toàn xã.

** Triển khai y tế thông minh*

- Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại Trạm y tế cấp xã;

3. Báo cáo các mô hình, giải pháp chuyển đổi số hiệu quả triển khai trong cộng đồng dân cư ở địa phương, tình hình ứng dụng thương mại điện tử của các hộ sản xuất kinh doanh.

- Phát huy kết quả đã đạt được từ việc triển khai các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cơ sở từ năm 2022 trở về trước, việc tổ chức xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/02/2025 đã được tổ chức triển khai thực hiện một cách

đồng bộ, toàn diện trên 03 trụ cột chính là: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. UBND xã đã huy động cả hệ thống chính trị của địa phương vào cuộc nhằm triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số đã đề ra, trọng tâm là việc đẩy mạnh hoạt động của chính quyền lên môi trường số, tích cực thực hiện Đề án số 06 về xây dựng và phát triển cơ sở quốc gia về dân cư, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, thông tin và truyền thông vào sản xuất và đời sống.

- Từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/02/2025 tình hình ứng dụng thương mại điện tử của các hộ sản xuất kinh doanh đã phát triển rõ rệt, các hộ kinh doanh đã mang các sản phẩm sản xuất của mình đăng trên các trang thương mại điện tử để giao dịch như: Vò sò, Postmart, shopee, facebook, tictok... để giao dịch.

III. Kế hoạch, định hướng trong thời gian tới

- Tiếp tục đề xuất tìm kiếm các giải pháp, nền tảng hay để triển khai mô hình chuyển đổi số trên cả 3 lĩnh vực: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại xã;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, tích cực vận động Nhân dân tham gia và sử dụng các dịch vụ về chuyển đổi số;

- Duy trì và sử dụng hiệu quả các nội dung đã triển khai, tiếp tục phối hợp với các đơn vị hoàn thiện và tối ưu các nội dung triển khai, phát huy tối đa hiệu quả khi đưa vào sử dụng;

IV. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc

- Một số nội dung đã triển khai nhưng vẫn chưa tạo thành thói quen sử dụng và phát huy hiệu quả thường xuyên do người dân như: việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán điện tử sử dụng các ứng dụng chưa thường xuyên;

- Công chức xã công việc chuyên môn nhiều (01 vị trí chuyên môn chỉ có 01 công chức xã đảm nhiệm) vì thế quá tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhiều;

- Việc truy cập đưa sản phẩm của người dân, chủ trang trại lên Sàn thương mại điện tử gặp nhiều khó khăn;

- Hạ tầng cơ sở vật chất về công nghệ thông tin tại xã nhìn chung đã được đầu tư nhưng cũng còn hạn chế, một số thiết bị cũ chưa tối ưu cho công việc và triển khai nhiệm vụ như máy tính, máy in, máy scan của xã còn ít, xuống cấp, lạc hậu chưa được thay thế nâng cấp;

- Một số nhiệm vụ triển khai còn chưa phát huy được hiệu quả thực sự và còn gặp khó khăn khi triển khai như triển khai cài đặt chữ ký số SMARTCA;

- Tỷ lệ người dân lớn tuổi không sử dụng điện thoại thông minh cao;

- Xã không có ngân sách để đáp ứng nhu cầu mua sắm, nâng cấp mới thiết bị tin học;

- Khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ (*điện thoại thông minh*) của người lớn tuổi còn hạn chế.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị UBND thị xã hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng chính quyền số ở xã.

- Đề nghị Sở Thông tin và truyền thông thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ, ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số cho công chức, cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách tại địa phương. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hàng năm và bố trí kinh phí cụ thể cho công tác chuyển đổi số.

3. Các vấn đề khác về chuyển đổi số

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới nên còn một bộ phận lớn người dân có tâm lý e dè, lo sợ khi được hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, do vậy chưa tích cực hợp tác hoặc sử dụng công nghệ;

- Thói quen của người dân là điều rất khó thay đổi, phải thường xuyên quan tâm, giúp thay đổi nhận thức theo nhiều cách và trong thời gian dài.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả thực hiện chuyển đổi số từ 15/6/2021 đến ngày 15/02/2025 của UBND xã Dương Quang. Trân trọng báo cáo Phòng Văn hoá và Thông tin thị xã.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- BCĐ Chuyển đổi số xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Phượng